

Hệ thống đặt vé máy bay

Dữ liệu

Chuyến bay (Flight)

| <u>Mã</u> | <u>Nơi đi</u> | <u>Nơi đến</u> | <u>Ngày</u> | <u>Giờ</u> | <u>Hạng</u> | <u>Mức giá</u> | <u>Số lượng ghế</u> | <u>Giá bán</u> |
|-----------|---------------|----------------|-------------|------------|-------------|----------------|---------------------|----------------|
| BL326 | SGN | TBB | 2016-10-05 | 08:45 | Y | E | 100 | 100000 |
| BL326 | SGN | TBB | 2016-10-05 | 08:45 | Y | F | 20 | 10000 |
| BL326 | SGN | TBB | 2016-10-05 | 08:45 | C | G | 10 | 500000 |
| BL327 | TBB | SGN | 2016-10-06 | 10:30 | Y | E | 100 | 100000 |

(*) Dữ liệu đang ở dạng chuẩn thấp

Đặt chỗ (Booking)

| <u>Mã</u> | <u>Thời gian đặt chỗ</u> | <u>Tổng tiền</u> | <u>Trạng thái</u> |
|-----------|--------------------------|------------------|-------------------|
| ABCXYZ | 2016-05-01 10:00:00 | 400000 | 1 |

Chi tiết chuyến bay (Flight detail)

| <u>Mã đặt chỗ</u> | <u>Mã chuyến bay</u> | <u>Ngày</u> | <u>Hạng</u> | <u>Mức giá</u> |
|-------------------|----------------------|-------------|-------------|----------------|
| ABCXYZ | BL326 | 2016-10-05 | Y | E |
| ABCXYZ | BL327 | 2016-10-06 | Y | E |

Hành khách (Passenger)

| <u>Mã đặt chỗ</u> | <u>Danh xưng</u> | <u>Họ</u> | <u>Tên</u> |
|-------------------|------------------|-----------|------------|
| ABCXYZ | MR | NGUYEN | VAN A |
| ABCXYZ | MR | TRAN | THI B |

Chú thích

- Trong cùng một ngày không có hai mã chuyến bay trùng nhau nhưng có thể khác hạng và mức giá vé. Các chuyến bay cùng ngày cùng mã => cùng nơi đi, nơi đến, giờ khởi hành...
- Có hai hạng: Y (phổ thông) và C (thương gia)
- Tổng tiền vé của một mã đặt chỗ = Số hành khách x Tổng vé của tất cả các chặng bay
- Mã sân bay gồm 3 ký tự (tham khảo Internet để biết thêm)
- Mã đặt chỗ gồm 6 ký tự A-Z hoặc chữ số là duy nhất
- Trạng thái mã đặt chỗ:
 - 0 – Đang đặt chỗ
 - 1 – Đã xác nhận

REST API

- Trả về các mã sân bay đi có trong CSDL
- Trả về các mã sân bay đến tương ứng với sân bay đi có trong CSDL
- Tạo đặt chỗ mới => phát sinh mã đặt chỗ, trạng thái **Đang đặt chỗ**
- Thông tin mã đặt chỗ
- Cập nhật trạng thái 0 -> 1 khi hoàn thành đặt chỗ, kiểm tra các thông tin liên quan
- Danh sách chặng bay

- Thêm chặng bay mới
- Danh sách hành khách
- Thêm hành khách mới
- Tìm các chuyến bay thỏa mãn nơi đi, nơi đến, ngày đi và số lượng hành khách

Front-end

1. Chọn điểm đi
2. Hiển thị danh sách điểm đến
3. Chọn ngày đi, ngày về (nếu có), số lượng hành khách, hạng vé (Y hoặc C)
4. Tìm vé máy bay thỏa mã số lượng hành khách với ngày đi và ngày về theo yêu cầu.
Nếu không có trả về lỗi hết vé.
5. Tạo đặt chỗ, thêm các chặng bay tương ứng
6. Nhập thông tin hành khách
7. Hoàn tất đặt chỗ

Thang điểm

Điểm tổng kết là tổng của các điểm chức năng.

Điểm của từng chức năng sẽ giao động trong khoảng “Điểm tối thiểu” và “Điểm tối đa”.

| Chức năng | Điểm tối thiểu | Điểm tối đa |
|--|----------------|-------------|
| Báo cáo | | |
| Báo cáo mô tả đồ án | -2 | 1 |
| Báo cáo mô tả API | -2 | 1 |
| Video mô tả chức năng | -1 | 0,5 |
| Cơ sở dữ liệu | | |
| Cấu trúc thỏa yêu cầu đồ án | -2 | 1 |
| Dữ liệu mẫu | -3 | 1 |
| REST API | | |
| Đầy đủ các api cần thiết | -1 | 1 |
| Cấu trúc và nội dung đúng quy chuẩn | -1 | 0,5 |
| Xử lý ràng buộc các yêu cầu nghiệp vụ | -1 | 0,5 |
| Xử lý ràng buộc dữ liệu do phía client gửi lên | -0,5 | 0,5 |
| Javascript FrontEnd | | |
| Giao diện | -1 | 1 |
| Chức năng | -1 | 1 |
| Xử lý lỗi, ngoại lệ do thao tác của người dùng | -1 | 0 |
| Đăng tải lên host thực tế | 0 | 1 |
| Mobile Client (iOS, Android) | 0 | 1 |
| Làm việc nhóm | | |
| Đăng tải đều đặn quá trình làm việc lên Git (chụp hình lịch sử commit để minh chứng trong báo cáo) | -3 | 1 |

Tham khảo

- vietjetair.com
- jetstar.com